

Bản án số: 1156/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Khánh A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Sơn B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị B có mặt, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Khánh A trình bày:

Chị và anh Phan Sơn B quen nhau năm 2014 cho đến năm 2015 thì tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2015, ngày 19/6/2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc giáo dục con cái, anh B không quan tâm chăm sóc gia đình. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên hai vợ chồng đã ly thân được hơn 01 năm, nhận thấy tình cảm vợ chồng giành cho anh B không còn, mục đích

của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống chung.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Hoàng C, sinh ngày 11/8/2015. Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn anh Phan Sơn B vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Khánh A yêu cầu ly hôn với anh Phan Sơn B nên quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Chị B và anh B là tranh chấp ly hôn, anh B hiện đang cư ngụ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phan Sơn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị B và anh B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2015, ngày 19/6/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Chị B trình bày giữa chị và anh B bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc giáo dục con cái, anh B không quan tâm chăm sóc gia đình nên không có

hạnh phúc gia đình chính vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị B và anh B đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa Chị B và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía anh B đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho Chị B và anh B hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh B vẫn không có mặt thể hiện anh B không có thiện chí giải quyết những mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị B, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị B theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Hoàng C, sinh ngày 11/8/2015. Hiện nay Chị B đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ C và Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị B, giao cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ C. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khánh A được ly hôn với anh Phan Sơn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2015 cho anh Phan Sơn B và chị Nguyễn Khánh A không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Giao trẻ Phan Hoàng C, sinh ngày 11/8/2015 cho chị Nguyễn Khánh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Sơn B cho đến khi có yêu cầu.

Anh Phan Sơn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Khánh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025923 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Khánh A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Sơn B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 9, quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan